

Dư án: khu tái định cư Đại Phúc 1

Stt	Họ và tên	Địa chỉ thường trú	Địa chỉ thửa đất	Diện tích đất thu hồi (m2)	Bồi thường			Hỗ trợ chuyển đổi nghề và tạo việc làm (Điều 6, Quyết định số 15 ngày 27/3/2026)	Các khoản hỗ trợ di chuyển đối với hộ bị thu hồi đất ở	Hỗ trợ ổn định sản xuất	Thưởng BGMB đất nông nghiệp và đất ở	Tổng bồi thường, hỗ trợ	Ghi chú
					Bồi thường đất	Bồi thường cây	Bồi thường thiệt hại tài sản						
<i>a</i>	<i>b</i>	<i>c</i>	<i>d</i>	<i>l</i>	<i>2</i>	<i>3</i>	<i>4</i>	<i>6</i>	<i>7</i>	<i>8</i>	<i>9</i>	<i>10=2+3+...+8</i>	<i>11</i>
1	Bà Lê Thị Tính	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	39,1	11.972.000	1.710.000	105.296.268	8.328.000	5.000.000	347000	173.500	132.826.768	
2	Ông Kiều Quốc Hội và bà Đồng Thị Sửu	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	21,9	50.589.000	10.675.500	8.253.634		5.000.000			74.518.134	
3	Ông Nguyễn Chí Thâm và bà Phạm Thị Thơm	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	25,1	55.220.000		89.799.240		5.000.000			150.019.240	
4	Ông Nguyễn Trọng Xô và bà Đinh Thị Thoa	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	95,9	200.431.000	5.423.500	166.615.450		5.000.000			377.469.950	
5	Ông Phạm Quý Hợi và bà Nguyễn Hà Uyên	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	21,4	49.434.000		69.568.246		5.000.000			124.002.246	
6	Ông Phan Thanh Thủy và bà Lê Thị Hiến	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	65,9	144.980.000	1.167.835	10.628.570		5.000.000			161.776.405	
7	Bà Phan Thị Thanh Tâm	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	60,0	145.200.000	2.042.000	324.966.546		10.000.000		20.000.000	502.208.546	
8	Ông Phan Thanh Tùng	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	Xóm Tân Thái, xã Đại Phúc	6,0	12.540.000							12.540.000	
	Tổng cộng			335,3	670.366.000	21.018.835	775.127.953	8.328.000	40.000.000	347.000	20.173.500	1.535.361.288	

